SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai; Thời gian ký: 2024-12-20T16:34:36+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2024/NQ/HĐND	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ hỗ trợ kinh phí đối với những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí đối với

những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 872/BC-BPC ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ kinh phí đối với những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người tham gia trực tiếp công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bao gồm:

a) Cơ quan điều tra: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan điều tra cấp tỉnh và cấp huyện, Điều tra viên và Cán bộ điều tra được bố trí tại Công an cấp xã.

b) Viện kiểm sát nhân dân: Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên và Kiểm tra viên.

2. Những người tham gia trực tiếp công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, bao gồm:

a) Cơ quan điều tra: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan điều tra cấp tỉnh và cấp huyện, Điều tra viên và Cán bộ điều tra được bố trí tại Công an cấp xã.

b) Viện Kiểm sát nhân dân: Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên và Kiểm tra viên.

c) Tòa án nhân dân: Thẩm phán, Hội Thẩm và Thư ký.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ

Nguyên tắc phân bổ được áp dụng dựa trên tính chất, khối lượng công việc, số lượng của từng loại chức danh tham gia tối thiểu trong từng vụ, như sau:

1. Cơ quan điều tra: Mức chi hỗ trợ do Thủ trưởng phân bổ, trong đó:

a) Mức chi cho tổng hai chức danh Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng là 30% số tiền được chi hỗ trợ.

b) Mức chi cho tổng hai chức danh Điều tra viên và Cán bộ điều tra là 70% mức chi được hỗ trợ.

2. Viện Kiểm sát nhân dân: Mức chi hỗ trợ do Viện trưởng phân bổ, trong đó:

a) Mức chi hỗ trợ cho tổng hai chức danh Viện trưởng và Phó Viện trưởng là 30% số tiền được chi hỗ trợ.

b) Mức chi hỗ trợ cho tổng hai chức danh Kiểm sát viên, Kiểm tra viên là 70% số tiền được chi hỗ trợ.

3. Tòa án nhân dân: Mức chi hỗ trợ do Thẩm phán phân bổ, trong đó:

a) Mức chi hỗ trợ đối với Thẩm phán là 70% số tiền được chi hỗ trợ.

b) Mức chi hỗ trợ đối với tổng hai chức danh Hội thẩm và Thư ký là 30% số tiền được chi hỗ trợ.

Điều 4. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ được áp dụng dựa trên tính chất, khối lượng công việc, số lượng người tham gia tối thiểu, thời gian giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự của đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện như sau:

1. Hỗ trợ công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

a) Cấp tỉnh:

- Cơ quan điều tra: 1.700.000 đồng/vụ.

- Viện Kiểm sát nhân dân: 700.000 đồng/vụ.

b) Cấp huyện:

- Cơ quan điều tra: 900.000 đồng/vụ.

- Viện Kiểm sát nhân dân: 600.000 đồng/vụ.

2. Hỗ trợ công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự

a) Cấp tỉnh:

- Cơ quan điều tra: 2.200.000 đồng/vụ.

- Viện Kiểm sát nhân dân: 1.200.000 đồng/vụ.

- Tòa án nhân dân: 1.400.000 đồng/vụ.

b) Cấp huyện:

- Cơ quan điều tra: 1.400.000 đồng/vụ.

- Viện Kiểm sát nhân dân: 800.000 đồng/vụ.

- Tòa án nhân dân: 800.000 đồng/vụ.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những trực tiếp tham gia công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030 do ngân sách tỉnh chi trả.

Điều 6. Điều kiện hỗ trợ và việc lập dự toán, quyết toán

1. Điều kiện hỗ trợ:

Chính sách hỗ trợ kinh phí được áp dụng đối với các trường hợp thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự phải đảm bảo thực hiện theo đúng thời hạn quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các điều kiện sau:

a) Đối với công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: phải có Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

b) Đối với công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự:

- Giai đoạn điều tra: phải có Bản kết luận điều tra vụ án hình sự hoặc Quyết định chuyển vụ án hình sự (ngoài tỉnh) để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Giai đoạn truy tố và kiểm sát xét xử: phải có Cáo trạng truy tố hoặc Quyết định đình chỉ vụ án hình sự.

- Giai đoạn xét xử: phải có Bản án hoặc Quyết định đình chỉ vụ án hình sự.

2. Việc lập dự toán, quyết toán:

a) Đối với công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: do Cơ quan điều tra thực hiện.

b) Đối với công tác điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự: do từng ngành thực hiện.

3. Quy định quyết toán đối với trường hợp có Quyết định tách, nhập vụ việc/vụ án hình sự:

a) Trường hợp nhiều vụ việc/vụ án hình sự có Quyết định nhập vụ việc/vụ án hình sự thì quyết toán 01 vụ. Đơn vị thụ lý cuối cùng có trách nhiệm thực hiện hồ sơ quyết toán.

b) Trường hợp có Quyết định tách vụ việc/vụ án hình sự thành các vụ riêng thì quyết toán theo từng vụ riêng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Các khoản chi ngoài lương của những người trực tiếp tham gia công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và những người tham gia trực tiếp công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ pháp chế: Bộ Công an; VKSNDTC, TANDTC;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng:Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy và HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo